

PHỤ LỤC 02: ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU - CHI PHÍ, LỆ PHÍ NĂM 2025 CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán đã giao tại QĐ số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)			Số thu phí đã thực hiện			Dự toán điều chỉnh: tăng (+)/ giảm (-)			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng số thu	Nộp NSNN	Số được chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	Tổng số thu	Nộp NSNN	Số được chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	Tổng số thu	Nộp NSNN	Số được chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	Tổng số thu	Nộp NSNN	Số được chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	
A	B	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(1)-(7)	(11)=(2)-(8)	(12)=(10)-(11)	C
I	Thu phí theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ	300.000.000	225.000.000	75.000.000	460.133.613	345.100.210	115.033.403	250.000.000	187.500.000	62.500.000	550.000.000	412.500.000	137.500.000	
1	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (nộp NSNN 75%)	300.000.000	225.000.000	75.000.000	460.133.613	345.100.210	115.033.403	250.000.000	187.500.000	62.500.000	550.000.000	412.500.000	137.500.000	Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
II	Thu phí theo Nghị định 153/2024/NĐ-CP ngày 24/11/2024 của Chính phủ	0	0	0	79.824.508	59.868.381	19.956.127	200.000.000	150.000.000	50.000.000	200.000.000	150.000.000	50.000.000	
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (nộp NSNN 75%)	0	0	0	79.824.508	59.868.381	19.956.127	200.000.000	150.000.000	50.000.000	200.000.000	150.000.000	50.000.000	Từ 01/4/2025 đến 31/12/2025
III	Thu phí theo Quyết định 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định	610.000.000	1.000.000	609.000.000	697.400.000	0	697.400.000	90.000.000	-1.000.000	91.000.000	700.000.000	0	700.000.000	
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nộp NSNN 0%)	600.000.000	0	600.000.000	697.400.000	0	697.400.000	100.000.000	0	100.000.000	700.000.000	0	700.000.000	Từ 01/01/2025 đến 26/10/2025
2	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (nộp NSNN 10%)	10.000.000	1.000.000	9.000.000	0	0	0	-10.000.000	-1.000.000	-9.000.000	0	0	0	Năm 2025
IV	Thu phí theo Quyết định 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/09/2022 của UBND tỉnh Bình Định	300.000.000	30.000.000	270.000.000	360.800.000	36.080.000	324.720.000	60.800.000	6.080.000	54.720.000	360.800.000	36.080.000	324.720.000	
1	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (nộp NSNN 10%)	300.000.000	30.000.000	270.000.000	360.800.000	36.080.000	324.720.000	60.800.000	6.080.000	54.720.000	360.800.000	36.080.000	324.720.000	Từ 01/01/2025 đến 26/10/2025

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán đã giao tại QĐ số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)			Số thu phí đã thực hiện			Dự toán điều chỉnh: tăng (+)/ giảm (-)			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng số thu	Nộp NSNN	Số được chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	Tổng số thu	Nộp NSNN	Số được chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	Tổng số thu	Nộp NSNN	Số được chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	Tổng số thu	Nộp NSNN	Số được chi (Kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	
A	B	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(1)=(7)	(11)=(2)=(8)	(12)=(10)-(11)	C
V	Thu phí theo Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai	0	0	0	216.400.000	43.280.000	173.120.000	216.400.000	43.280.000	173.120.000	216.400.000	43.280.000	173.120.000	
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nộp NSNN 20%)			0	152.000.000	30.400.000	121.600.000	152.000.000	30.400.000	121.600.000	152.000.000	30.400.000	121.600.000	Từ 01/07/2025 đến 26/10/2025
2	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (nộp NSNN 20%)		0	0	64.400.000	12.880.000	51.520.000	64.400.000	12.880.000	51.520.000	64.400.000	12.880.000	51.520.000	Từ 01/07/2025 đến 26/10/2025
VI	Thu phí theo Nghị quyết 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai	0	0	0	331.300.000	331.300.000	0	700.000.000	700.000.000	0	700.000.000	700.000.000	0	
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nộp NSNN 100%)			0	285.300.000	285.300.000		500.000.000	500.000.000	0	500.000.000	500.000.000	0	Từ 27/10/2025
2	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (nộp NSNN 100%)				46.000.000	46.000.000		200.000.000	200.000.000	0	200.000.000	200.000.000	0	Từ 27/10/2025
	Tổng cộng	1.210.000.000	256.000.000	954.000.000	2.145.858.121	815.628.591	1.330.229.530	1.517.200.000	1.085.860.000	431.340.000	2.727.200.000	1.341.860.000	1.385.340.000	